| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN B**<br>**THÀNH PHỐ H** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 513/2019/QĐST-HNGĐ | *B, Ngày 18 tháng 10 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 535/2019/TLST-VHNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

**- Chị Mai Thanh T**, Sinh năm 1979; ĐKHKTT và nơi ở: Phòng 321 – C4 Tập thể G, phường G, quận B, thành phố H

**- Anh Phạm Quốc Đ**, Sinh năm 1977; ĐKHKTT và nơi ở: Phòng 321 – C4 Tập thể G, phường G, quận B, thành phố H.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Mai Thanh T và anh Phạm Quốc Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 15 tháng 01 năm 2004 tại Uỷ ban nhân dân phường T, quận B, thành phố H.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 535/2019/TLST- VHNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2019.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Mai Thanh T và anh Phạm Quốc Đ.

- Về con chung: Chị Mai Thanh T và anh Phạm Quốc Đ có có 02 con chung là: Phạm Quốc K, sinh ngày 16/11/2004 và Phạm Gia K, sinh ngày 29/10/2009. Anh chị thống nhất thỏa thuận để chị Mai Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng Phạm Quốc K, sinh ngày 16/11/2004 và Phạm Gia K, sinh ngày 29/10/2009. Anh Phạm Quốc Đ tự nguyện đóng góp 5.000.000 đồng/ tháng tiền cấp dưỡng nuôi hai con chung kể từ tháng 10/2019 cho đến khi hai con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Phạm Quốc Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà ở: Chị Mai Thanh T và anh Phạm Quốc Đ không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về khoản nợ: Chị Mai Thanh T và anh Phạm Quốc Đ xác định không vay nợ ai và không cho ai vay nợ**,** không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Chị Mai Thanh T tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lại thu số 0005855 ngày 04/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**
- *Tòa án nhân dân thành phố H;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận B;*
- *Chi cục THA dân sự quận B;*
- *UBND phường T, quận B, thành phố H.*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

**THẨM PHÁN**

**Đinh Ngọc Liên**